

Số: 22 /TB-TDTTHCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2025

## THÔNG BÁO

### Về lịch học lại chính thức đợt 2 năm học 2024 – 2025

Căn cứ Quyết định số 394/QĐ-TDTTHCM ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Kế hoạch học tập, Thời khóa biểu năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 34/KH-TDTTHCM ngày 13 tháng 9 năm 2024 về việc tổ chức học lại và học cải thiện điểm năm học 2024 - 2025 cho sinh viên các khóa đại học;

Căn cứ Thông báo số 15/TB-TDTTHCM ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc tổ chức học lại và học cải thiện điểm đợt 2 cho sinh viên các khóa đại học năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Phiếu trình giải quyết công việc số 45/PTr-ĐQH ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế về số lượng sinh viên đủ điều kiện mở lớp học lại đợt 2 năm học 2024 - 2025.

Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về lịch học lại chính thức đợt 2 năm học 2024 - 2025 như sau:

1. Lịch học lại chính thức đợt 2 năm học 2024 - 2025 (bản đính kèm).
2. Thời gian tổ chức: Từ ngày 14/4/2025 đến ngày 17/5/2025.
3. Thời gian nộp điểm: Hạn chót nộp điểm học lại về Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế (bộ phận Đào tạo): 15h00 ngày 31/5/2025.
4. Trường hợp đặc biệt: Sinh viên năm cuối và sinh viên các khóa 42, 43 còn nợ môn, cần phải hoàn thành sớm các môn học để đảm bảo tốt nghiệp đúng thời hạn. Sinh viên chủ động liên hệ Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế tổ chức lớp và đảm bảo kinh phí theo quy định mở lớp.

Trên đây là Thông báo về lịch học lại chính thức đợt 2 năm học 2024 - 2025. Đề nghị các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường và sinh viên các khóa đại học triển khai thực hiện nghiêm túc Thông báo này. /

#### Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc trường;
- Công thông tin điện tử Trường (để thông báo);
- Sinh viên (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐQH, TH(20).



TS. Võ Quốc Thắng



**LỊCH HỌC LẠI CHÍNH THỨC ĐỢT 2 NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Kèm theo Thông báo số 22 /TB-TDTHCM ngày 08 tháng 04 năm 2025)

| TT | MÔN HỌC                         | Số tín<br>chỉ | Số giờ | Đợt         | ĐỢT 2                   |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |  |  |  |  |  |  |
|----|---------------------------------|---------------|--------|-------------|-------------------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------------------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------------------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------------------------|-------|-------|--|--|--|--|--|--|
|    |                                 |               |        | Tháng       | Tháng 04/2025 - 05/2025 |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |  |  |  |  |  |  |
|    |                                 |               |        | Tuần        | 1                       |       |       |       |       |       |       | 2                       |       |       |       |       |       |       | 3                       |       |       |       |       |       |       | 4                       |       |       |  |  |  |  |  |  |
|    |                                 |               |        | Ngày        | 14/04/2025 - 19/04/2025 |       |       |       |       |       |       | 21/04/2025 - 26/04/2025 |       |       |       |       |       |       | 05/05/2025 - 10/05/2025 |       |       |       |       |       |       | 12/05/2025 - 17/05/2025 |       |       |  |  |  |  |  |  |
|    |                                 |               |        | Thứ         | Thứ 2                   | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | Thứ 7 | Thứ 2 | Thứ 3                   | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | Thứ 7 | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4                   | Thứ 5 | Thứ 6 | Thứ 7 | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5                   | Thứ 6 | Thứ 7 |  |  |  |  |  |  |
|    |                                 |               |        | Ngày<br>Thứ | 14/04/                  | 15/04 | 16/04 | 17/04 | 18/04 | 19/04 | 21/04 | 22/04                   | 23/04 | 24/04 | 25/04 | 26/04 | 05/05 | 06/05 | 07/05                   | 08/05 | 09/05 | 10/05 | 12/05 | 13/05 | 14/05 | 15/05                   | 16/05 | 17/05 |  |  |  |  |  |  |
| 1  | Anh văn 1                       | 3             | 45     | 7 đến 12    | 101                     | 101   | 101   | 101   | 101   | 101   | 101   |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |  |  |  |  |  |  |
| 2  | Anh văn 3                       | 2             | 30     | 7 đến 12    |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |  |  |  |  |  |  |
| 3  | Toán thống kê                   | 2             | 30     | 7 đến 12    |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |  |  |  |  |  |  |
| 4  | Luật thể dục thể thao           | 2             | 30     | 7 đến 12    |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |  |  |  |  |  |  |
| 5  | Phương pháp nghiên cứu khoa học | 2             | 30     | 7 đến 12    | 203                     | 203   | 203   | 203   | 203   |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |  |  |  |  |  |  |
| 6  | Doping trong thể thao           | 2             | 30     | 7 đến 12    |                         |       |       |       |       |       |       | KYS                     |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |  |  |  |  |  |  |
| 7  | Vệ sinh học                     | 2             | 30     | 7 đến 12    |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       | KYS   |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |  |  |  |  |  |  |
| 8  | Giải phẫu                       | 2             | 30     | 7 đến 12    |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       | KYS   |                         |       |       |  |  |  |  |  |  |
| 9  | Tâm lý thể dục thể thao         | 2             | 30     | 7 đến 12    |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |  |  |  |  |  |  |
| 10 | Giao tiếp sư phạm               | 2             | 30     | 7 đến 12    |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |  |  |  |  |  |  |
| 11 | Giáo dục học thể dục thể thao   | 2             | 30     | 7 đến 12    |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |  |  |  |  |  |  |
| 12 | Giáo dục học đại cương          | 3             | 45     | 7 đến 12    |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |  |  |  |  |  |  |
| 13 | Tư tưởng Hồ Chí Minh            | 2             | 30     | 7 đến 12    |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |  |  |  |  |  |  |
| 14 | Triết học Mác lênin             | 3             | 45     | 7 đến 12    | 302                     | 302   | 302   | 302   | 302   | 302   | 302   |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |  |  |  |  |  |  |
| 15 | Kinh tế chính trị               | 2             | 30     | 7 đến 12    | 303                     | 303   | 303   | 303   | 303   |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |  |  |  |  |  |  |
| 16 | Chủ nghĩa xã hội khoa học       | 2             | 30     | 7 đến 12    |                         |       |       |       |       |       |       | 303                     | 303   | 303   | 303   | 303   |       |       |                         |       |       |       |       |       |       |                         |       |       |  |  |  |  |  |  |



182



| TT          | MÔN HỌC          | Số tín<br>chỉ | Số giờ | Đợt      | ĐỢT 2                   |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |  |  |  |  |  |  |  |  |
|-------------|------------------|---------------|--------|----------|-------------------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------------------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------------------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------------------------|-------|-------|-------|-------|-------|--|--|--|--|--|--|--|--|
|             |                  |               |        | Tháng    | Tháng 04/2025 - 05/2025 |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |  |  |  |  |  |  |  |  |
|             |                  |               |        | Tuần     | 1                       |       |       |       |       |       | 2                       |       |       |       |       |       | 3                       |       |       |       |       |       | 4                       |       |       |       |       |       |  |  |  |  |  |  |  |  |
|             |                  |               |        | Ngày     | 14/04/2025 - 19/04/2025 |       |       |       |       |       | 21/04/2025 - 26/04/2025 |       |       |       |       |       | 05/05/2025 - 10/05/2025 |       |       |       |       |       | 12/05/2025 - 17/05/2025 |       |       |       |       |       |  |  |  |  |  |  |  |  |
|             |                  |               |        | Thứ      | Thứ 2                   | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | Thứ 7 | Thứ 2                   | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | Thứ 7 | Thứ 2                   | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | Thứ 7 | Thứ 2                   | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | Thứ 7 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Ngày<br>Thứ | 14/04/           | 15/04         | 16/04  | 17/04    | 18/04                   | 19/04 | 21/04 | 22/04 | 23/04 | 24/04 | 25/04                   | 26/04 | 05/05 | 06/05 | 07/05 | 08/05 | 09/05                   | 10/05 | 12/05 | 13/05 | 14/05 | 15/05 | 16/05                   | 17/05 |       |       |       |       |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 17          | Phổ tu Điền kinh | 2             | 60     | 1 đến 10 |                         |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       | Sân   |                         |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 18          | Phổ tu Thể dục   | 2             | 60     | 1 đến 10 |                         |       |       |       |       |       |                         |       | Sân   |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 19          | Phổ tu Bơi lội   | 3             | 90     | 1 đến 10 |                         |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       | Sân   |                         |       |       |       |       |       |                         |       |       |       |       |       |  |  |  |  |  |  |  |  |

Ghi chú:

| THỜI GIAN CỦA CÁC TIẾT HỌC LẠI |                              |
|--------------------------------|------------------------------|
| BUỔI SÁNG                      | BUỔI CHIỀU                   |
| Tiết 1-2 : 7h00' - 8h40'       | Tiết 7-8 : 13h00' - 14h40'   |
| Tiết 3-4 : 8h50' - 10h30'      | Tiết 9-10 : 14h50' - 16h30'  |
| Tiết 5-6 : 10h40' - 12h20'     | Tiết 11-12 : 16h40' - 18h20' |

*Handwritten signature*

